TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Nhật T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số B đường V, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lê Huy T1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số B đường V, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà T yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Nhật T trình bày: Bà Hồ Thị Nhật T và và ông Lê Huy T1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy đăng ký kết hôn số 16 ngày 28/02/2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng làm công nhân và ở trọ tại tỉnh Bình Dương, đến năm 2009 vợ chồng về sống chung với cha mẹ chồng tại thị trấn B. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, ông T1 không quan tâm, chăm sóc gia đình. Đến năm 2022 thì mâu thuẫn trầm

trọng, dù bà T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T1 vẫn không thay đổi và vợ chồng ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Huy T1. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Băng C, sinh ngày 10/9/2005 và Lê Thiên H, sinh ngày 27/12/2017. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Lê Huy T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp.

Bị đơn ông Lê Huy T1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà, các giấy báo phiên tòa nhưng ông T1 không có mặt bất kỳ buổi làm việc nào, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hồ Thị Nhật T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Huy T1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "Tranh chấp ly hôn", thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Bà Hồ Thị Nhật T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Lê Huy T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T và ông T1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hồ Thị Nhật T thấy rằng: Bà Hồ Thị Nhật T và ông Lê Huy T1 xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà T và ông T1 xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2004. Trong quá trình sống chung, bà T cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, ông T1 không quan tâm, chăm sóc gia đình. Đến năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng, dù bà T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T1 vẫn không thay đổi và vợ chồng ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được, vợ chồng sống không hạnh phúc. Hiện tại, bà T xác định không còn tình cảm với ông T1 nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1. Ông T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Xét thấy, giữa hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Hồ Thị Nhật T được ly hôn với ông Lê Huy T1.

[4] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung tên Lê Băng C, sinh ngày 10/9/2005 và Lê Thiên H, sinh ngày 27/12/2017. Hiện nay hai con chung đang sống chung với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung, ông T1 không có ý kiến phản đối, hai con chung Lê Băng C và Lê Thiên H cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao bà T được quyền nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị Nhật T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Nhật T đối với bị đơn ông Lê Huy T1.

1. Về hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Nhật T được ly hôn với ông Lê Huy T1.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị Nhật T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên là Lê Băng C, sinh ngày 10/9/2005 và Lê Thiên H, sinh ngày 27/12/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Nhật T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010006 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Nhật T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B, BL, LA (GCNKH số 16 ngày 28/02/2009);
- Đương sự;
- L./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Miên